

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 1**Môn: Địa Lí - Lớp 11****Bộ sách: Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 11.

Phần trắc nghiệm (5 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không đúng khi đề cập đến EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới năm 2021?

- A. Có quy mô kinh tế đứng thứ hai thế giới.
- B. Chiếm 31,0% trị giá xuất khẩu của thế giới.
- C. Chiếm 17,8% GDP của thế giới.
- D. Chiếm 15,0% giá trị thương mại hàng hóa thế giới.

Câu 2 (0,25 điểm). Ba quốc gia có nền kinh tế lớn nhất EU và thuộc nhóm nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) là:

- A. Đức, Pháp, Hà Lan.
- B. Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp.
- C. Pháp, I – ta – li – a, Tây Ban Nha.
- D. Đức, Pháp, I – ta – li – a.

Câu 3 (0,25 điểm). Hoạt động nào không thể hiện sự hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của EU?

- A. Cùng hợp tác sản xuất máy bay E – bớt.
- B. Đường hầm giao thông dưới biển Măng – xơ.
- C. Dùng đồng tiền chung của EU.
- D. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

Câu 4 (0,25 điểm). Phát biểu nào sau đây của không đúng với EU từ khi thành lập đến nay?

- A. Là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.
- B. Có sự phát triển kinh tế chênh lệch giữa các nước.

C. Là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.

D. Có tất cả các nước châu Âu tham gia.

Câu 5 (0,25 điểm). Trung tâm công nghiệp nằm ở miền Bắc của CHLB Đức là:

A. Mui – nich.

B. Hăm – bước.

C. Phrăng – phuốc.

D. Cô – lô – nhơ.

Câu 6 (0,25 điểm). Khu vực Đông Nam Á có hai nhóm đất chính là:

A. đất feralit và đất nâu, xám.

B. đất feralit và đất phù sa.

C. đất phù sa và đất xám hoang mạc.

D. đất nâu, xám và đất pốtđôn.

Câu 7 (0,25 điểm). Đông Nam Á biển đảo chủ yếu có khí hậu:

A. nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo.

B. cận xích đạo, xích đạo.

C. xích đạo, nhiệt đới gió mùa.

D. nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

Câu 8 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm về khí hậu khu vực Đông Nam Á?

A. Khí hậu phân hóa đa dạng với nhiều đới và nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

B. Phần lớn Đông Nam Á lục địa có kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

C. Phần lớn Đông Nam Á hải đảo nằm trong đới khí hậu cận nhiệt.

D. Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao của địa hình.

Câu 9 (0,25 điểm). Một trong những yếu tố gây khó khăn chủ yếu về quản lí, ổn định chính trị, xã hội ở một số nước Đông Nam Á.

A. một số dân tộc ít người phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia.

B. có nhiều tôn giáo khác nhau trong nước cùng tồn tại lâu đời với nhau.

C. có nhiều giá trị văn hóa khác nhau cùng tồn tại và phát triển cùng nhau.

D. phong tục, tập quán, sinh hoạt của người dân có nhiều nét tương đồng.

Câu 10 (0,25 điểm). Ở Đông Nam Á, nước có trên 80% dân số theo Hồi giáo là:

A. Ma – lai – xi – a, Bru – nây, Phi – lip – pin.

B. Ma – lai – xi – a, Bru – nây, Xin – ga – po.

C. Ma – lai – xi – a, Bru – nây, In – đô – nê – xi – a.

D. Ma – lai – xi – a, Bru – nây, Mi – an – ma.

Câu 11 (0,25 điểm). Trong cơ chế hoạt động của ASEAN, nhiệm vụ của Cấp cao ASEAN là:

- A. hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN.
- B. chuẩn bị các cuộc họp Cấp cao ASEAN.
- C. đảm bảo thực hiện các quyết định liên quan của Hội nghị Cấp cao ASEAN.
- D. điều phối thực hiện các thỏa thuận của Hội nghị Cấp cao ASEAN.

Câu 12 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không phải là thành tựu về xã hội của ASEAN?

- A. Các nước thành viên đang chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu.
- B. Vấn đề việc làm cho người lao động ở ASEAN từng bước được giải quyết.
- C. Các vấn đề giáo dục y tế không ngừng được cải thiện.
- D. Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

Câu 13 (0,25 điểm). Biểu hiện nào sau đây là chung nhất chứng tỏ kinh tế của các nước ASEAN còn chênh lệch nhau nhiều?

- A. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.
- B. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.
- C. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.
- D. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia còn chưa hợp lí.

Câu 14 (0,25 điểm). Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lí do các nước ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định trong mục tiêu của mình?

- A. Vì mỗi nước trong khu vực ở mức độ khác nhau và tùy hứng thời kì đều chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định.
- B. Vì giữa các nước còn có sự tranh chấp phức tạp về biên giới, vùng biển đảo.
- C. Vì giữ ổn định khu vực sẽ không tạo lí do để các cường quốc can thiệp.
- D. Khu vực đông dân, có nhiều thành phần dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ.

Câu 15 (0,25 điểm). Điều kiện quan trọng nhất để ngành du lịch khu vực Đông Nam Á phát triển là:

- A. giá thành du lịch rẻ.
- B. cơ sở vật chất – kĩ thuật rất phát triển.
- C. có tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc.
- D. ít chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

Câu 16 (0,25 điểm). Khu vực nào của Tây Nam Á có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp?

- A. Đồng bằng ven biển phía Tây.
- B. Khu vực phía Bắc.
- C. Đồng bằng Lưỡng Hà.
- D. Phía tây và nam bán đảo Ả – rập.

Câu 17 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không đúng với đặc điểm các ngành kinh tế ở khu vực Tây Nam Á?

- A. Nhiều nước trong khu vực đã phát triển ngành công nghiệp hóa dầu.
 B. Đu – bai được xem là trung tâm thương mại, du lịch hàng đầu khu vực.
 C. Các cây trồng phổ biến của khu vực Tây Nam Á là bông, chà là.
 D. Giao thông đường ống trong khu vực không được chú trọng phát triển.

Câu 18 (0,25 điểm). Vấn đề cần quan tâm hàng đầu trong phát triển trồng trọt ở Tây Nam Á là:

- A. giải quyết vấn đề nước tưới.
 B. tạo giống mới năng suất cao.
 C. cải tạo đất trồng tăng độ phì.
 D. chống xói mòn bạc màu đất.

Câu 19 (0,25 điểm). Biện pháp chủ yếu để các nước Tây Nam Á để tránh phụ thuộc nước ngoài là:

- A. chuyển dịch đa dạng cơ cấu kinh tế.
 B. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa,
 C. tập trung xuất khẩu các khoáng sản.
 D. đầu tư phát triển các công nghệ cao.

Câu 20 (0,25 điểm). Nước nào sau đây có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á?

- A. Cô – oét.
 B. A – rập Xê – út.
 C. Các Tiểu vương quốc A – rập Thống nhất.
 D. I – rắc

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Hãy nêu nội dung và lấy ví dụ của bốn mặt tự do lưu thông trong EU.

.....

Câu 2 (2,0 điểm). Cho bảng số liệu:

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á, năm 2000 và 2020

(Đơn vị: %)

Nhóm tuổi Năm			
	Từ 0 đến 14 tuổi	Từ 15 đến 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2000	31,8	63,3	4,9
2020	25,2	67,7	7,1

- Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á năm 2000 và năm 2020.
- Nhận xét sự thay đổi về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2000 – 2020.

Câu 3 (1,0 điểm). Có nhận định cho rằng: “Việt Nam là một trong những quốc gia tích cực nhất trong ASEAN”. Em có đồng ý với nhận định đó không? Tại sao?

----- Hết -----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần trắc nghiệm

Câu 1: C	Câu 2: D	Câu 3: D	Câu 4: D	Câu 5: B	Câu 6: B
Câu 7: B	Câu 8: A	Câu 9: A	Câu 10: C	Câu 11: A	Câu 12: A
Câu 13: A	Câu 14: A	Câu 15: C	Câu 16: C	Câu 17: D	Câu 18: A
Câu 19: A	Câu 20: D				

Câu 1 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không đúng khi đề cập đến EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới năm 2021?

- A. Có quy mô kinh tế đứng thứ hai thế giới.
- B. Chiếm 31,0% trị giá xuất khẩu của thế giới.
- C. Chiếm 17,8% GDP của thế giới.
- D. Chiếm 15,0% giá trị thương mại hàng hóa thế giới.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không đúng”.

Lời giải

Ý “Chiếm 17,8% GDP của thế giới.” không đúng khi đề cập đến EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới năm 2021.

Đáp án C.

Câu 2 (0,25 điểm). Ba quốc gia có nền kinh tế lớn nhất EU và thuộc nhóm nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) là:

- A. Đức, Pháp, Hà Lan.
- B. Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp.
- C. Pháp, I – ta – li – a, Tây Ban Nha.
- D. Đức, Pháp, I – ta – li – a.

Phương pháp

Đặc điểm của nền kinh tế châu Âu.

Lời giải

Ba quốc gia có nền kinh tế lớn nhất EU và thuộc nhóm nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) là Đức, Pháp, I – ta – li – a.

Đáp án D.

Câu 3 (0,25 điểm). Hoạt động nào không thể hiện sự hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của EU?

- A. Cùng hợp tác sản xuất máy bay E – bót.
- B. Đường hầm giao thông dưới biển Măng – xơ.
- C. Dùng đồng tiền chung của EU.
- D. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không”, “sản xuất và dịch vụ”.

Lời giải

Hoạt động tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc không thể hiện sự hợp tác trong sản xuất và dịch vụ của EU.

Đáp án D.

Câu 4 (0,25 điểm). Phát biểu nào sau đây của không đúng với EU từ khi thành lập đến nay?

- A. Là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới.
- B. Có sự phát triển kinh tế chênh lệch giữa các nước.
- C. Là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.
- D. Có tất cả các nước châu Âu tham gia.

Phương pháp

Xác định đặc điểm của EU từ đó chỉ ra phát biểu không đúng.

Lời giải

Không phải tất cả các quốc gia châu Âu đều là thành viên của Liên minh châu Âu (EU). Một số nước châu Âu không phải là thành viên của EU, như Na Uy, Thụy Sĩ, và Iceland.

⇒ Phát biểu không đúng là “Có tất cả các nước châu Âu tham gia.”

Đáp án D

Câu 5 (0,25 điểm). Trung tâm công nghiệp nằm ở miền Bắc của CHLB Đức là:

- A. Myn – ních.
- B. Hăm – buốc.
- C. Phrăng – phuốc.
- D. Cô – lô – nhơ.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “miền Bắc”, “CHLB Đức” từ đó xác định trung tâm công nghiệp phù hợp

Lời giải

Trung tâm công nghiệp nằm ở miền Bắc của Cộng hòa Liên bang Đức là: **Hăm – buốc (Hamburg).**

Hamburg là một trong những thành phố lớn và quan trọng nhất của Đức, nổi tiếng với cảng lớn và nhiều ngành công nghiệp khác nhau.

Đáp án B.

Câu 6 (0,25 điểm). Khu vực Đông Nam Á có hai nhóm đất chính là:

- A. đất feralit và đất nâu, xám.
- B. đất feralit và đất phù sa.
- C. đất phù sa và đất xám hoang mạc.
- D. đất nâu, xám và đất pốtđôn.

Phương pháp

Đông Nam Á thuộc đới nóng chịu tác động của gió mùa, từ đó xác định các nhóm đất phù hợp với đặc điểm thời tiết khí hậu của khu vực.

Lời giải

Đất feralit thường được tìm thấy ở các khu vực có khí hậu nhiệt đới ẩm, còn đất phù sa chủ yếu phân bố dọc theo các dòng sông và vùng đồng bằng.

Đáp án B.

Câu 7 (0,25 điểm). Đông Nam Á biển đảo chủ yếu có khí hậu:

- A. nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo.
- B. cận xích đạo, xích đạo.
- C. xích đạo, nhiệt đới gió mùa.
- D. nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

Phương pháp

Xác định khí hậu Đông Nam Á biển đảo: nhiệt đới gió mùa, xích đạo và cận xích đạo.

Lời giải

Đông Nam Á biển đảo chủ yếu có khí hậu: cận xích đạo, xích đạo.

Đáp án B.

Câu 8 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không thể hiện đặc điểm về khí hậu khu vực Đông Nam Á?

- A. Khí hậu phân hóa đa dạng với nhiều đới và nhiều kiểu khí hậu khác nhau.
- B. Phần lớn Đông Nam Á lục địa có kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- C. Phần lớn Đông Nam Á hải đảo nằm trong đới khí hậu cận nhiệt.
- D. Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao của địa hình.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không”.

Xác định đặc điểm khí hậu khu vực Đông Nam Á

Lời giải

Khu vực Đông Nam Á nằm trong các đới khí hậu xích đạo và nhiệt đới, có nhiệt độ cao, độ ẩm lớn, lượng mưa nhiều. Đông Nam Á lục địa chủ yếu có kiểu khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Khu vực Đông Nam Á hải đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu xích đạo và cận xích đạo. Ngoài ra, ở các khu vực có địa hình núi cao, khí hậu có sự phân hóa theo đai cao.

- ⇒ Khí hậu phân hóa đa dạng với nhiều đới và nhiều kiểu khí hậu khác nhau không đúng với đặc điểm khí hậu Đông Nam Á do khu vực này nằm trong một đới khí hậu là đới nóng.

Đáp án A.

Câu 9 (0,25 điểm). Một trong những yếu tố gây khó khăn chủ yếu về quản lý, ổn định chính trị, xã hội ở một số nước Đông Nam Á.

- A. một số dân tộc ít người phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia.
- B. có nhiều tôn giáo khác nhau trong nước cùng tồn tại lâu đời với nhau.

C. có nhiều giá trị văn hóa khác nhau cùng tồn tại và phát triển cùng nhau.

D. phong tục, tập quán, sinh hoạt của người dân có nhiều nét tương đồng.

Phương pháp

Xác định đặc điểm dân cư xã hội trong khu vực, chỉ ra yếu tố gây khó khăn yếu về quản lý, ổn định chính trị, xã hội ở một số nước Đông Nam Á.

Lời giải

Một trong những yếu tố gây khó khăn chủ yếu về quản lý, ổn định chính trị, xã hội ở một số nước Đông Nam Á là một số dân tộc ít người phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia. Điều này có thể tạo ra những thách thức lớn về quản lý và ổn định, đặc biệt là trong các vấn đề về dân tộc và biên giới.

Đáp án A.

Câu 10 (0,25 điểm). Ở Đông Nam Á, nước có trên 80% dân số theo Hồi giáo là:

- A. Ma – lai – xi – a, Bru – này, Phi – lip – pin.
- B. Ma – lai – xi – a, Bru – này, Xin – ga – po.
- C. Ma – lai – xi – a, Bru – này, In – đô – nê – xi – a.
- D. Ma – lai – xi – a, Bru – này, Mi – an – ma.

Phương pháp

Xác định các tôn giáo chính và phân bố của các tôn giáo này trong khu vực.

Lời giải

Ở Đông Nam Á, nước có trên 80% dân số theo Hồi giáo là: Ma – lai – xi – a, Bru – này, In – đô – nê – xi – a. Indonesia có dân số theo Hồi giáo đông nhất thế giới, Malaysia và Brunei cũng có tỷ lệ dân số theo Hồi giáo rất cao.

Đáp án C.

Câu 11 (0,25 điểm). Trong cơ chế hoạt động của ASEAN, nhiệm vụ của Cấp cao ASEAN là:

- A. hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN.
- B. chuẩn bị các cuộc họp Cấp cao ASEAN.
- C. đảm bảo thực hiện các quyết định liên quan của Hội nghị Cấp cao ASEAN.
- D. điều phối thực hiện các thỏa thuận của Hội nghị Cấp cao ASEAN.

Phương pháp

Nắm được cơ chế hoạt động của ASEAN

Lời giải

Trong cơ chế hoạt động của ASEAN, nhiệm vụ của Cấp cao ASEAN là hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN.

Đáp án A.

Câu 12 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không phải là thành tựu về xã hội của ASEAN?

- A. Các nước thành viên đang chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu.
- B. Vấn đề việc làm cho người lao động ở ASEAN từng bước được giải quyết.

C. Các vấn đề giáo dục y tế không ngừng được cải thiện.

D. Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

Phương pháp

Xác định thành tựu về xã hội của ASEAN.

Chú ý từ khóa “không”

Lời giải

Các nước thành viên đang chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu không phải là thành tựu về xã hội của ASEAN.

Đáp án A.

Câu 13 (0,25 điểm). Biểu hiện nào sau đây là chung nhất chứng tỏ kinh tế của các nước ASEAN còn chênh lệch nhau nhiều?

A. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

B. Sở hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.

C. Quá trình và trình độ đô thị hóa các quốc gia khác nhau.

D. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia còn chưa hợp lí.

Phương pháp

Xác định đặc điểm kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

Lời giải

Biểu hiện chung nhất chứng tỏ kinh tế của các nước ASEAN còn chênh lệch nhau nhiều là: GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp. Chênh lệch về GDP là một chỉ số quan trọng phản ánh sự khác biệt về mức độ phát triển kinh tế giữa các quốc gia trong khu vực ASEAN.

Đáp án A.

Câu 14 (0,25 điểm). Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về lí do các nước ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định trong mục tiêu của mình?

A. Vì mỗi nước trong khu vực ở mức độ khác nhau và tùy hứng thời kì đều chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định.

B. Vì giữa các nước còn có sự tranh chấp phức tạp về biên giới, vùng biển đảo.

C. Vì giữ ổn định khu vực sẽ không tạo lí do để các cường quốc can thiệp.

D. Khu vực đông dân, có nhiều thành phần dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ.

Phương pháp

Xác định mục tiêu của các quốc gia ASEAN từ đó chỉ ra được nguyên nhân các quốc gia trong khu vực không nhấn mạnh đến sự ổn định trong mục tiêu của mình.

Lời giải

Nhận định không đúng khi nói về lí do các nước ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định trong mục tiêu của mình là “**Vì mỗi nước trong khu vực ở mức độ khác nhau và tùy hứng thời kì đều chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định.**” ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định chủ yếu vì các lí do liên quan đến tranh chấp biên giới,

vùng biển đảo, giữ ổn định để tránh sự can thiệp của các cường quốc và đảm bảo quản lý khu vực đa dạng về dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ.

Đáp án A.

Câu 15 (0,25 điểm). Điều kiện quan trọng nhất để ngành du lịch khu vực Đông Nam Á phát triển là:

- A. giá thành du lịch rẻ.
- B. cơ sở vật chất – kĩ thuật rất phát triển.
- C. có tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc.
- D. ít chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

Phương pháp

Xác định điều kiện phát triển ngành du lịch khu vực Đông Nam Á.

Chú ý từ khóa “quan trọng nhất”.

Lời giải

Điều kiện quan trọng nhất để ngành du lịch khu vực Đông Nam Á phát triển là có tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc.

Đáp án C.

Câu 16 (0,25 điểm). Khu vực nào của Tây Nam Á có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp?

- A. Đồng bằng ven biển phía Tây.
- B. Khu vực phía Bắc.
- C. Đồng bằng Lưỡng Hà.
- D. Phía tây và nam bán đảo A – rập.

Phương pháp

Nắm được các khu vực địa lí của Tây Á.

Xác định được khu vực có điều kiện thuận lợi để phát triển.

Lời giải

Khu vực của Tây Nam Á có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp là: **Đồng bằng Lưỡng Hà**. Đồng bằng Lưỡng Hà, còn được gọi là Lưỡng Hà (Mesopotamia), có đất phù sa màu mỡ nhờ vào sự bồi đắp của các con sông lớn như sông Tigris và sông Euphrates, rất thích hợp cho nông nghiệp.

Đáp án C.

Câu 17 (0,25 điểm). Ý nào dưới đây không đúng với đặc điểm các ngành kinh tế ở khu vực Tây Nam Á?

- A. Nhiều nước trong khu vực đã phát triển ngành công nghiệp hóa dầu.
- B. Đu – bai được xem là trung tâm thương mại, du lịch hàng đầu khu vực.
- C. Các cây trồng phổ biến của khu vực Tây Nam Á là bông, chà là.
- D. Giao thông đường ống trong khu vực không được chú trọng phát triển.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không đúng”.

Xác định đặc điểm các ngành kinh tế của Tây Nam Á.

Lời giải

Ý không đúng với đặc điểm các ngành kinh tế ở khu vực Tây Nam Á là: Giao thông đường ống trong khu vực không được chú trọng phát triển. Thực tế, giao thông đường ống là một trong những phương tiện quan trọng để vận chuyển dầu và khí đốt trong khu vực Tây Nam Á, và ngành này đã được chú trọng phát triển rất mạnh mẽ.

Đáp án D.

Câu 18 (0,25 điểm). Vấn đề cần quan tâm hàng đầu trong phát triển trồng trọt ở Tây Nam Á là:

- A. giải quyết vấn đề nước tưới.
- B. tạo giống mới năng suất cao.
- C. cải tạo đất trồng tăng độ phì.
- D. chống xói mòn bạc màu đất.

Phương pháp

Xác định vấn đề trong ngành trồng trọt ở Tây Á.

Chú ý từ khóa “cần quan tâm hàng đầu”.

Lời giải

Vấn đề cần quan tâm hàng đầu trong phát triển trồng trọt ở Tây Nam Á là: **Giải quyết vấn đề nước tưới.** Do điều kiện khí hậu khô hạn và lượng mưa thấp, việc cung cấp nước tưới là yếu tố quan trọng hàng đầu để đảm bảo hiệu quả trồng trọt và năng suất nông nghiệp ở khu vực này.

Đáp án A.

Câu 19 (0,25 điểm). Biện pháp chủ yếu để các nước Tây Nam Á để tránh phụ thuộc nước ngoài là:

- A. chuyển dịch đa dạng cơ cấu kinh tế.
- B. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa,
- C. tập trung xuất khẩu các khoáng sản.
- D. đầu tư phát triển các công nghệ cao.

Phương pháp

Xác định các biện pháp để Tây Nam Á tránh phụ thuộc nước ngoài từ đó xác định biện pháp chủ yếu.

Lời giải

Biện pháp chủ yếu để các nước Tây Nam Á tránh phụ thuộc vào nước ngoài là: Chuyển dịch đa dạng cơ cấu kinh tế. Đa dạng hóa cơ cấu kinh tế giúp các quốc gia giảm thiểu rủi ro từ việc phụ thuộc quá nhiều vào một ngành hoặc một nguồn thu nhập, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất khẩu khoáng sản, vốn dễ bị ảnh hưởng bởi biến động giá cả trên thị trường quốc tế.

Đáp án A.

Câu 20 (0,25 điểm). Nước nào sau đây có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á?

- A. Cô – oét.
- B. Ả – rập Xê – út.

C. Các Tiểu vương quốc A – rập Thống nhất.

D. I – rắc

Phương pháp

Xác định sản lượng dầu ước lượng của các quốc gia, chỉ ra nước có sản lượng dầu lớn nhất.

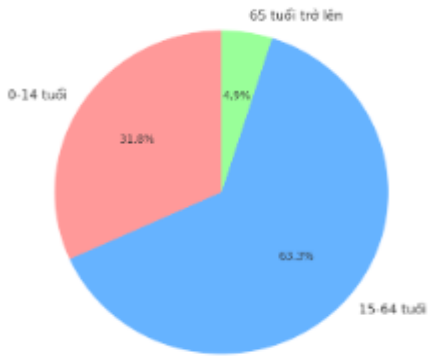
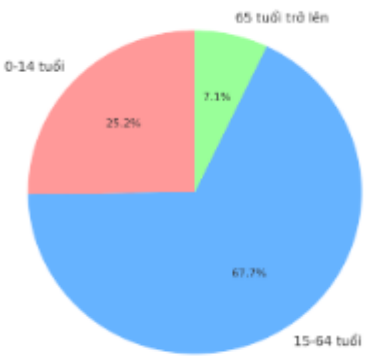
Lời giải

Nước có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất ở Tây Nam Á là: A – rập Xê – út (Saudi Arabia). Saudi Arabia là quốc gia có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất trong khu vực Tây Nam Á, với các nguồn tài nguyên dầu mỏ lớn và phong phú.

Đáp án B.

Phân tự luận.

CÂU	ĐÁP ÁN
1	Hãy nêu nội dung và lấy ví dụ của bốn mặt tự do lưu thông trong EU. 1. Tự do lưu thông hàng hóa - Nội dung: Hàng hóa có thể di chuyển tự do giữa các quốc gia thành viên EU mà không bị hạn chế bởi thuế quan hoặc hạn ngạch. Đảm bảo không có biện pháp kỹ thuật nào cản trở thương mại giữa các nước. - Ví dụ: + Sản phẩm từ Đức có thể bán trực tiếp sang Pháp mà không phải chịu thuế nhập khẩu. + Người dân Tây Ban Nha có thể mua xe ô tô sản xuất tại Ý mà không bị tính thuế bổ sung. 2. Tự do lưu thông dịch vụ - Nội dung: Các công ty và cá nhân trong EU có thể cung cấp dịch vụ tự do trong toàn khối mà không bị hạn chế bởi các quy định quốc gia. - Ví dụ: + Một công ty tư vấn tài chính từ Anh có thể cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại Đức. + Một kiến trúc sư người Bỉ có thể làm việc và cung cấp dịch vụ tại Phần Lan. 3. Tự do lưu thông vốn - Nội dung: Các luồng vốn và đầu tư có thể di chuyển tự do giữa các quốc gia thành viên EU mà không bị cản trở bởi quy định quốc gia. Ví dụ: + Người dân Hà Lan có thể đầu tư vào bất động sản tại Bồ Đào Nha. + Doanh nghiệp của Pháp có thể chuyển lợi nhuận sang chi nhánh ở Bỉ một cách dễ dàng. 4. Tự do lưu thông người lao động

	- Nội dung: Người lao động từ các quốc gia thành viên EU có quyền làm việc ở bất kỳ quốc gia thành viên nào mà không cần giấy phép lao động. - Ví dụ: + Một kỹ sư người Hà Lan có thể tìm việc làm và sinh sống tại Bỉ mà không cần xin visa lao động. + Sinh viên từ Pháp có thể học tập và sau khi tốt nghiệp, làm việc tại Đức mà không gặp trở ngại về pháp lý.																
2	- Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á năm 2000 và năm 2020. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á Cơ cấu dân số năm 2000  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm tuổi</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0-14 tuổi</td> <td>31.8%</td> </tr> <tr> <td>15-64 tuổi</td> <td>63.3%</td> </tr> <tr> <td>65 tuổi trở lên</td> <td>4.9%</td> </tr> </tbody> </table> Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á Cơ cấu dân số năm 2020  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm tuổi</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0-14 tuổi</td> <td>25.2%</td> </tr> <tr> <td>15-64 tuổi</td> <td>67.7%</td> </tr> <tr> <td>65 tuổi trở lên</td> <td>7.1%</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm tuổi	Tỷ lệ (%)	0-14 tuổi	31.8%	15-64 tuổi	63.3%	65 tuổi trở lên	4.9%	Nhóm tuổi	Tỷ lệ (%)	0-14 tuổi	25.2%	15-64 tuổi	67.7%	65 tuổi trở lên	7.1%
Nhóm tuổi	Tỷ lệ (%)																
0-14 tuổi	31.8%																
15-64 tuổi	63.3%																
65 tuổi trở lên	4.9%																
Nhóm tuổi	Tỷ lệ (%)																
0-14 tuổi	25.2%																
15-64 tuổi	67.7%																
65 tuổi trở lên	7.1%																

	Nhận xét sự thay đổi về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2000 – 2020. Giai đoạn 2000 – 2020 chứng kiến sự giảm tỉ lệ dân số ở nhóm tuổi trẻ (0-14 tuổi), sự gia tăng mạnh mẽ của nhóm tuổi lao động (15-64 tuổi), và sự gia tăng nhẹ ở nhóm tuổi cao (65+). Điều này phản ánh xu hướng già hóa dân số và sự thay đổi trong cơ cấu dân số của khu vực Đông Nam Á. Nhóm tuổi từ 0 đến 14 tuổi: Tỉ lệ dân số ở nhóm tuổi này giảm từ 31,8% xuống còn 25,2%, cho thấy tỉ lệ trẻ em giảm. Nhóm tuổi từ 15 đến 64 tuổi: Tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động (15 đến 64 tuổi) tăng từ 63,3% lên 67,7%. Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên: Tỉ lệ dân số ở nhóm tuổi trên 65 tuổi tăng từ 4,9% lên 7,1%. Đây là một dấu hiệu cho thấy khu vực Đông Nam Á đang đối mặt với tình trạng già hóa dân số, tức là tỉ lệ người cao tuổi trong dân số tăng lên.
3	Có nhận định cho rằng: “Việt Nam là một trong những quốc gia tích cực nhất trong ASEAN”. Em có đồng ý với nhận định đó không? Tại sao? Gợi ý làm bài: - Nêu vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Đóng góp của Việt Nam trong các lĩnh vực hợp tác của ASEAN - Những thách thức và cách Việt Nam đã vượt qua - Kết quả từ những đóng góp của Việt Nam